

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 20-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Ông Phạm Văn Sóng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

C, sinh năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông T (đã chết) và bà H; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23 tháng 9 năm 2019 đến ngày 27 tháng 9 năm 2019 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh S, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 9, xã H, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh X, anh Đ và anh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại thôn 7, xã T, huyện TN, thành phố Hải Phòng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện TN kết hợp với Công an xã T đã phát hiện bắt quả tang C, sinh năm 1990;

nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện TN, thành phố Hải Phòng có hành vi bán trái phép chất ma túy cho S, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 9, xã H, huyện TN, thành phố Hải Phòng và X, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Thu giữ của S 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen có gắn sim số 0813.699.703; thu giữ của C 01 túi nilon kích thước 4cmx6cm bên trong chứa 05 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu ghi đen có gắn sim số 0888.828.005 và số tiền 6.200.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của C tại thôn 1, xã H, huyện TN, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 495/KLGD ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 05 gói giấy bạc màu trắng thu giữ của C là ma túy có khối lượng 0,5214 gam là loại heroine; chất bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc thu giữ của S là ma túy có khối lượng 0,0132 gam là loại heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN, C khai: Do nghiện ma túy nên C đã mua ma túy để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Sáng ngày 20 tháng 9 năm 2019 C mua 2.000.000 đồng ma túy heroine của một người đàn ông tên Võ (C không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể) tại xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng, C mang về nhà chia thành 14 gói với mục đích để bán cho người nghiện khác với giá 200.000 đồng/gói. C đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, cụ thể như sau:

- Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20 tháng 9 năm 2019 C bán cho S, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 9, xã H, huyện TN, thành phố Hải Phòng và T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện TN, thành phố Hải Phòng 02 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng/gói tại khu vực chợ PL, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22 tháng 9 năm 2019 C bán cho S, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 9, xã H, huyện TN, thành phố Hải Phòng và Đ, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện TN, thành phố Hải Phòng 01 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng tại khu vực chung cư 1, xã H, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23 tháng 9 năm 2019 C bán cho S, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 9, xã H, huyện TN, thành phố Hải Phòng và X, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện TN, thành phố Hải Phòng 01 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng tại khu vực thôn 7, xã T, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Khi C và S vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện TN kết hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN, S, X, T, Đ khai: Ngày 20 tháng 9 năm 2019 S và T góp tiền mua 02 gói ma túy heroine với giá 200.000

đồng/gói của C tại khu vực chợ PL, huyện TN, thành phố Hải Phòng để sử dụng. Ngày 22 tháng 9 năm 2019 S và Đ góp tiền mua 01 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng của C tại khu vực chung cư 1, xã H, huyện TN, thành phố Hải Phòng để sử dụng. Ngày 23 tháng 9 năm 2019 S và X góp tiền mua 01 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng của C tại khu vực thôn 7, xã T, huyện TN, thành phố Hải Phòng với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSTN ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng. Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với bị cáo C, đề nghị kết tội bị cáo C theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 23 tháng 9 năm 2019). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư niêm phong số 495/2019/PC09 chứa ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen gắn sim số 0813.699.703 thu giữ của S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu ghi đen gắn sim số 0888.828.005 thu giữ của bị cáo C. Tịch thu sung vào ngân sách nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo C. Truy thu số tiền 600.000 đồng của bị cáo C do bán ma túy ngày 20 tháng 9 năm 2019 và ngày 22 tháng 9 năm 2019 để sung vào ngân sách nhà nước. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN và Kiểm sát viên thu thập; tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố: Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, Kiểm sát viên thu thập; hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, Kiểm sát viên thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định số 495/KLGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma túy nên bị cáo C đã thực hiện hành vi mua ma túy để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Trong vụ án này xác định bị cáo C đã thực hiện hành vi cất giấu 05 gói ma túy có khối lượng 0,5214 gam là loại heroine nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy cho người khác và đã thực hiện hành vi bán 02 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng/gói cho S và T tại khu vực chợ PL, huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 20 tháng 9 năm 2019, 01 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng cho S và Đ tại khu vực chung cư 1, xã H, huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 22 tháng 9 năm 2019, 01 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng cho S và X tại khu vực thôn 7, xã T, huyện TN, thành phố Hải Phòng thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó bị cáo C đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là “phạm tội 02 lần trở lên” và “đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố và đề nghị kết tội bị cáo C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo C là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội. Nhưng xét bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi

điểm của khung hình phạt nhưng dưới mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định là đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo C là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 02 bì thư niêm phong số 495/2019/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động OPPO màu ghi đen đã qua sử dụng thu giữ của C và 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ của S xác định là công cụ dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo C là tiền bán ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Truy thu số tiền 600.000 đồng của bị cáo C do bán ma túy ngày 20 tháng 9 năm 2019 và ngày 22 tháng 9 năm 2019 để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này S và X có hành vi mua ma túy của C để sử dụng cho bản thân, nhân thân của S và X chưa có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy thu giữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện TN đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. T và Đ có hành vi mua ma túy của C để sử dụng nhưng không thu giữ được ma túy nên Công an huyện TN đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật. Đối với số tiền 6.000.000 đồng thu của C, quá trình điều tra xác định là tiền của bà H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện TN, thành phố Hải Phòng (là mẹ đẻ của C) đưa cho C để mua thuốc cho em gái của C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN đã trả lại cho bà H là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C 08 (Tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 23 tháng 9 năm 2019).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư niêm phong số 495/2019/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động OPPO màu ghi đen đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng).

- Tịch thu sung vào ngân sách nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của C theo biên lai thu tiền số 0000300 ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Truy thu số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) của C để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hiền

